

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 05-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đăng Tổ

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Thanh Tâm

Ông Nguyễn Thế Nam

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2020/TLST-HS ngày 02-11-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 02-01-2021, Thông báo số 01/TB-TA ngày 01-02-2021 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 02/2021/TB-TA ngày 22-3-2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: Lùn), sinh năm 1996 tại: Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Hiền (chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1968; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có bốn anh em; vợ, con: Chưa;

Tiền án, có 02 tiền án:

Ngày 20-12-2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 18-11-2017.

Ngày 31-01-2019, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 25-12-2019;

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 10-9-2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 10 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 22-3-2014 (*đã được xóa án tích*);

Ngày 11-02-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 08 (Tám) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 19-5-2015 (*đã được xóa án tích*);

Ngày 07-8-2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 24 (Hai mươi bốn) tháng, tại Quyết định số 31/QĐ-TA. Chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 03-7-2020 cho đến nay.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

- *Bị hại*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng công ty L (Sau đây được viết tắt là Công ty L). Địa chỉ trụ sở: Khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Tạ Anh D, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp Tân Phong, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (*Theo Giấy ủy quyền số 281/UQ-CSĐN ngày 01-4-2021 của Tổng giám đốc Công ty, (có mặt)*).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy và hiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 31/2020/QĐ-TA ngày 07-8-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

Trước đó, vào 12 giờ 30 phút, ngày 13-6-2020, T một mình điều khiển xe mô tô (không rõ biển số, không rõ nhãn hiệu) chở theo 01 thùng nhôm đi đến khu vực lô ca su Đồi Lớn, thuộc Nông trường cao su An Lộc tại khu phố Phú Mỹ, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. T quan sát thấy có nhiều chén đựng mủ cao su đông đặc để trên một số cây cao su không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp số mủ cao su này, bèn lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi T đã lấy được 30kg mủ cao su đông đặc bỏ vào thùng nhôm thì bị lực lượng bảo vệ của Nông trường An Lộc phát hiện, bắt qua tang, thu giữ tang vật gồm: 30kg mủ cao su đông đặc; 01 xe mô tô không có biển số, không rõ nhãn hiệu; 01 thùng nhôm có ánh kim, kích thước cao 30cm x rộng 19cm x dài 26cm, đồng thời đưa T về trụ sở Công an phường Xuân Lập để làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 77/HĐĐGTSTTTHS ngày 24-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 30kg mủ cao su thiên

nhiên, loại mũ chén, đã khô, có giá trị: 288.000đ (Hai trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 133/CT-VKS-LK ngày 23-10-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã mô tả, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Ông Tạ Anh D (đại diện hợp pháp của bị hại), có ý kiến như sau: Công ty L bị chiếm đoạt 30kg mũ cao su thiên nhiên như bị cáo đã khai. Quá trình điều tra, Công ty đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Đối với trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nhưng lại lười lao động, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, quản lý tài sản, T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 30kg mũ cao su thiên nhiên, có giá trị 288.000đ (Hai trăm tám mươi tám nghìn đồng) của Công ty L. Mặc dù giá trị tài sản dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bản thân T đã có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, với tình tiết định khung hình phạt theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 133/CT-VKS-

LK ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, vì muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu của bản thân nhưng không phải bỏ sức lao động chân chính, biết rõ hành vi của mình là vi phạm, nhưng vẫn bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tôn trọng kết quả lao động của người khác, biết lao động chân chính để tạo ra tài sản cho riêng mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do đã sử dụng các tiền án làm tình tiết định khung hình phạt, nên lần phạm tội này bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, liên tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo hiện tại đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giá trị thiệt hại không lớn. Vì vậy, áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản là 30kg mủ cao su thiên nhiên, đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô không có biển số, không rõ nhãn hiệu và 01 thùng nhôm. Đối với xe mô tô không có biển số, không rõ nhãn hiệu, quá trình điều tra đã thực hiện giám định số khung, số máy của xe mô tô, tiến hành xác minh chủ sở hữu, nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa, bị cáo khai nguồn gốc xe mô tô do bị cáo mua lại của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Xe mô tô bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 thùng nhôm bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Vấn đề khác: Từ ngày 03-7-2020 cho đến nay, bị cáo chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, sau khi xét xử Tòa án sẽ thông báo cho Cơ sở cai nghiện biết về loại hình phạt và mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo, trên cơ sở đó Cơ sở cai nghiện tỉnh Đồng Nai sẽ thực hiện các quyết định tiếp theo đối với thời gian cai nghiện bắt buộc còn lại của bị cáo theo quy định tại Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cũng như đề nghị mức hình phạt là phù hợp với nhận định trên, nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 2 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: Lùn) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính ngày tuyên án (ngày 05-4-2021).

2. Bắt, tạm giam bị cáo tại phiên tòa ngay sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô không có biển số, không rõ nhãn hiệu; tiêu hủy 01 (Một) thùng nhôm có ánh kim, kích thước cao 23cm, rộng 19cm, dài 26cm (*Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29-10-2019*).

4. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

### ***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND thành phố Long Khánh (02);
- CQCSĐT CA thành phố Long Khánh (01);
- CQTHAHS CA thành phố Long Khánh (01);
- CCTHADS thành phố Long Khánh (01);
- CSĐT nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- Bị cáo, bị hại (02)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn (05).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Đăng Tổ**